

Số: 47/2018/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 25 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp
trên địa bàn tỉnh Điện Biên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính Phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1483/TTr-SCT ngày 06 tháng 11 năm 2018;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 01 năm 2019 và thay thế Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2015 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *tt*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Văn phòng đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Như điều 3;
- Trung tâm công báo; Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KT.



Mùa A Sơn

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên
(Kèm theo Quyết định số 47/2018/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, phương thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi là UBND cấp huyện) và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan trong việc thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp (sau đây gọi tắt là CCN) trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Các hoạt động khác có liên quan đến công tác quản lý đối với CCN không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các Sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, các doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp và các tổ chức, các nhân khác có liên quan đến quản lý, hoạt động của cụm công nghiệp.

Điều 3. Nguyên tắc và Phương thức phối hợp

1. Nguyên tắc phối hợp

a) Thiết lập mối quan hệ phối hợp chặt chẽ và phân công trách nhiệm giữa các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Việc phối hợp quản lý đối với các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh đảm bảo sự thống nhất, phân định rõ chức năng nhiệm vụ, không chồng chéo, quản lý chặt chẽ trên các lĩnh vực liên quan đến hoạt động trong các cụm công nghiệp.

2. Phương thức phối hợp

Tùy theo tính chất, nội dung công việc, trong quá trình thực hiện sẽ do cơ quan chủ trì quyết định hoặc phối hợp nhiều cơ quan khác giải quyết công việc.

a) Đối với cơ quan chủ trì

Tổ chức cuộc họp hoặc gửi văn bản để lấy ý kiến của cơ quan phối hợp. Sau khi cơ quan chủ trì triển khai lấy ý kiến, hướng dẫn, xử lý, kết luận,

kiến nghị liên quan đến cụm công nghiệp thì cơ quan chủ trì gửi cho Sở Công Thương 01 (một) bản (bao gồm file mềm) để tổng hợp thông tin và phối hợp thực hiện.

b) Đối với cơ quan phối hợp

Có trách nhiệm tham gia góp ý và chịu trách nhiệm về ý kiến góp ý của mình. Nếu không có ý kiến, thì xem như cơ quan phối hợp chấp thuận theo nội dung kết luận của cơ quan chủ trì.

Chương II

NỘI DUNG QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

Điều 4. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp

1. Nội dung cụ thể

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển cụm công nghiệp.

b) Xây dựng, ban hành, phổ biến, hướng dẫn và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn quy phạm kỹ thuật liên quan đến đầu tư, phát triển và hoạt động của cụm công nghiệp.

c) Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN.

d) Hướng dẫn, hỗ trợ chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp thực hiện trình tự đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/05/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp, gồm: Lập, phê duyệt Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; Lập, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp; Lập, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; Tổ chức thi công xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và quản lý vận hành, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật sau khi hoàn thành.

đ) Hướng dẫn, hỗ trợ đơn vị sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp thực hiện các thủ tục đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp, gồm: Quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư (nếu có); Thuê đất; Đánh giá tác động môi trường/ kế hoạch bảo vệ môi trường; Lập phương án phòng cháy, chữa cháy; Cấp Giấy phép xây dựng công trình; điều chỉnh; gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng; thu hồi giấy phép xây dựng; Chỉ đạo, tổ chức thực hiện các dịch vụ công hỗ trợ hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh của các tổ chức, cá nhân trong cụm công nghiệp;

e) Xây dựng và quản lý thông tin về cụm công nghiệp; chỉ đạo các hoạt động xúc tiến đầu tư vào cụm công nghiệp;

g) Tổ chức bộ máy, đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ cho cơ quan quản lý nhà nước về cụm công nghiệp;

h) Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả đầu tư; giải quyết khiếu nại, tố cáo; khen thưởng, xử lý vi phạm và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình hình thành, hoạt động và phát triển cụm công nghiệp.

2. Trách nhiệm cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a) Sở Công Thương: Chủ trì xây dựng, trình phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch; các quy định, quy chế và hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp. Đầu mối tiếp nhận, giải quyết hoặc phối hợp giải quyết các thủ tục triển khai đầu tư theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đối với các thủ tục đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

b) Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Lao động và Thương Binh xã hội, Công an tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan: có trách nhiệm chủ trì hoặc phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình, hướng dẫn, giải quyết các thủ tục liên quan theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đối với các thủ tục đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo các nội dung tại Khoản 1 Điều này và các quy định khác có liên quan.

Điều 5. Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp

1. Nội dung và hồ sơ lập Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 5,6 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/05/2017 của Chính phủ và Điều 4,5,6 Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

2. Trách nhiệm cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a) Sở Công Thương cơ quan chủ trì có trách nhiệm:

Tổ chức lập đề cương, dự toán kinh phí lập quy hoạch phát triển cụm công nghiệp, xin ý kiến tham gia, thẩm định của các Sở, Ngành liên quan, trình UBND tỉnh phê duyệt.

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện lập quy hoạch phát triển cụm công nghiệp tỉnh.

Tham mưu cho UBND tỉnh thành lập hội đồng thẩm định quy hoạch phát triển cụm công nghiệp; tổ chức hội nghị thẩm định quy hoạch phát triển CCN; hoàn thiện hồ sơ quy hoạch theo kết luận của Hội đồng thẩm định; tham mưu văn bản đề nghị Bộ Công Thương có ý kiến thỏa thuận quy hoạch. Trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức công bố, hướng dẫn thực hiện quy hoạch.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đề cương và kinh phí lập quy hoạch do Sở Công Thương đề nghị; Đánh giá

sự phù hợp của quy hoạch phát triển cụm công nghiệp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

c) Sở Tài chính: Bố trí kinh phí để thực hiện quy hoạch theo quy định về phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành;

d) Sở Tài nguyên và Môi trường: Đánh giá sự phù hợp của quy hoạch phát triển cụm công nghiệp với quy hoạch sử dụng đất; đánh giá hiện trạng đất đai và biện pháp điều chỉnh, bổ sung quy hoạch sử dụng đất đáp ứng yêu cầu phát triển cụm công nghiệp theo quy hoạch phát triển cụm công nghiệp; Đánh giá hiện trạng môi trường, công tác quản lý môi trường; dự báo tác động, biện pháp xử lý môi trường của các cụm công nghiệp dự kiến quy hoạch.

đ) Sở Xây dựng: Đánh giá sự phù hợp của quy hoạch phát triển cụm công nghiệp với quy hoạch xây dựng, đô thị.

e) Ủy ban nhân dân cấp huyện (tham gia ý kiến theo địa bàn):

Đánh giá nhu cầu diện tích mặt bằng để thu hút, di dời các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh vào cụm công nghiệp; Đánh giá, dự kiến nhu cầu phát triển các ngành, nghề công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và các yếu tố tác động đến phát triển cụm công nghiệp; Đánh giá hiện trạng đất đai, tiến độ đầu tư hạ tầng kỹ thuật, khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật ngoài cụm công nghiệp và các yếu tố thuận lợi, khó khăn; Đánh giá hiện trạng môi trường, dự báo tác động, biện pháp xử lý môi trường của các cụm công nghiệp dự kiến quy hoạch; Dự kiến danh mục quy hoạch các cụm công nghiệp (gồm: tên gọi, vị trí, diện tích, ngành nghề hoạt động, dự kiến tổng mức đầu tư hạ tầng kỹ thuật, giai đoạn quy hoạch).

g) Các sở, ban, ngành khác: căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

Điều 6. Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển cụm công nghiệp

1. Nội dung hồ sơ và trình tự lập hồ sơ điều chỉnh, bổ sung quy hoạch thực hiện theo quy định Điều 7,8,9, Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/05/2017 của Chính phủ.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a) Sở Công Thương là cơ quan chủ trì, có trách nhiệm: Kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ bổ sung, điều chỉnh đưa cụm công nghiệp ra khỏi Quy hoạch; Gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các sở ngành, địa phương, đơn vị có liên quan; Báo cáo thẩm định trên cơ sở ý kiến thẩm định của các sở ngành, địa phương, đơn vị có liên quan và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định; Trình Ủy ban nhân dân tỉnh lấy ý kiến thỏa thuận của Bộ Công Thương theo quy định; Lập Tờ trình phê duyệt kèm theo dự thảo Quyết định về việc bổ sung, điều chỉnh đưa cụm công nghiệp ra khỏi quy hoạch trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định và thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện lập hồ sơ đề nghị điều chỉnh, bổ sung quy hoạch gửi Sở Công Thương thẩm định theo quy định tại Khoản 1, Điều 9 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ;

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Đánh giá sự phù hợp của việc bổ sung, điều chỉnh đưa cụm công nghiệp ra khỏi quy hoạch phát triển cụm công nghiệp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

d) Sở Tài nguyên và Môi trường: Đánh giá sự phù hợp của việc bổ sung, điều chỉnh đưa cụm công nghiệp ra khỏi quy hoạch phát triển cụm công nghiệp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện, cấp tỉnh; Đánh giá hiện trạng môi trường, dự báo tác động, biện pháp xử lý môi trường của cụm công nghiệp dự kiến bổ sung quy hoạch ;

đ) Sở Xây dựng: Phối hợp đánh giá sự phù hợp của việc bổ sung, điều chỉnh đưa cụm công nghiệp ra khỏi quy hoạch phát triển cụm công nghiệp với quy hoạch xây dựng, đô thị;

e) Các sở, ngành có liên quan có trách nhiệm phối hợp trong việc thẩm định hồ sơ đề nghị bổ sung, điều chỉnh đưa cụm công nghiệp ra khỏi quy hoạch phát triển cụm công nghiệp theo chức năng quản lý ngành.

Điều 7. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Nội dung, hồ sơ, trình tự thành lập, mở rộng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại các Điều 11,12,13 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/05/2017 của Chính phủ.

2. Trách nhiệm cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện: Chủ trì, phối hợp với đơn vị được giao nhiệm vụ đầu tư hạ tầng kỹ thuật lập hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp đảm bảo các điều kiện và nội dung theo quy định tại Điều 10, Điều 11 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp, gửi Sở Công Thương để chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức thẩm định.

b) Sở Công Thương có trách nhiệm: Hướng dẫn và kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; Gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các sở ngành, địa phương, đơn vị có liên quan; Báo cáo thẩm định trên cơ sở ý kiến thẩm định của các sở ngành, địa phương, đơn vị có liên quan, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định; Trình Ủy ban nhân dân tỉnh lấy ý kiến thỏa thuận của Bộ Công Thương đối với trường hợp cụm công nghiệp thành lập, mở rộng có điều chỉnh diện tích lớn hơn 05ha so với quy hoạch đã được thỏa thuận.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Đánh giá hiệu quả kinh tế xã hội, năng lực, tư cách pháp lý của chủ đầu tư, tiến độ thực hiện dự án phù hợp với thực tế và khả năng huy động các nguồn lực; kế hoạch, tiến độ thu hút đầu tư, di dời và tỷ lệ lấp đầy của cụm công nghiệp;

d) Sở Tài nguyên và Môi trường: Phối hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện đánh giá và giải quyết các nội dung liên quan đến hiện trạng sử dụng đất, cơ cấu sử dụng đất, phương án giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư (nếu có); đánh giá hiện trạng môi trường, công tác quản lý môi trường, khả năng tiếp nhận chất thải xung quanh khu vực dự kiến thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; yêu cầu

chủ đầu tư báo cáo, dự báo những nguồn thải, tác động môi trường của các ngành, nghề dự kiến thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp và phương án quản lý môi trường, kế hoạch, tiến độ thu hút đầu tư, di dời và tỷ lệ lấp đầy của cụm công nghiệp;

đ) Sở Xây dựng: Đánh giá phương án đầu tư xây dựng hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật, cơ cấu sử dụng đất, đánh giá khả năng đầu nối hạ tầng kỹ thuật bên trong và ngoài cụm công nghiệp, kế hoạch, tiến độ thu hút đầu tư, di dời và tỷ lệ lấp đầy của cụm công nghiệp;

e) Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư đánh giá năng lực của chủ đầu tư, tổng mức đầu tư, cơ cấu, khả năng cân đối, huy động các nguồn vốn đầu tư để thực hiện dự án, các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và điều kiện áp dụng (nếu có);

g) Các sở ngành, đơn vị có liên quan: Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

Điều 8. Quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp

1. Nội dung, hồ sơ và chi phí lập quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng, Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù và Thông tư số 05/2017/TT-BXD ngày 5/4/2017 của Bộ Trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị và các văn bản khác có liên quan.

2. Công bố Quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng.

3. Trách nhiệm cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a) Sở Xây dựng cơ quan chủ trì: có trách nhiệm: Chủ trì thẩm định và trình phê duyệt đề cương dự toán quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; Kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp; Gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các sở ngành, địa phương, đơn vị có liên quan; Báo cáo thẩm định trên cơ sở ý kiến của các sở ngành, địa phương, đơn vị có liên quan và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

b) Sở Công Thương: Tham gia ý kiến về mục tiêu, sự phù hợp với quy hoạch phát triển cụm công nghiệp, ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh, sự phù hợp với Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp...

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tham gia ý kiến về mục tiêu, kế hoạch đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp...;

d) Sở Tài nguyên và Môi trường: Tham gia ý kiến đối với hạ tầng kỹ thuật

môi trường, có bố trí hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường phù hợp với ngành nghề hoạt động của cụm công nghiệp và quy định về xử lý và xả nước thải vào nguồn nước theo quy định của pháp luật, cơ cấu sử dụng đất đai đối với các phân khu chức năng...;

đ) Sở Giao thông Vận tải: Tham gia ý kiến về hạ tầng kỹ thuật hệ thống giao thông cụm công nghiệp, khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật ngoài cụm công nghiệp...;

e) Ủy ban nhân dân cấp huyện (tham gia ý kiến theo địa bàn): Tham gia ý kiến về cách bố trí các phân khu chức năng, khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật ngoài cụm công nghiệp

g) Các đơn vị có liên quan: Theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

Điều 9. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp

1. Nội dung, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt, thực hiện và quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 5/4/2017 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP. Khi các văn bản áp dụng nêu trên được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản hiện hành.

Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phù hợp với nội dung báo cáo đầu tư, thành lập cụm công nghiệp, quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt và không phải thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư.

2. Trách nhiệm cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a) Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các sở ngành, địa phương, đơn vị liên quan hướng dẫn nội dung, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp;

b) Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình có trách nhiệm phối hợp thực hiện;

c) Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: Lập dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp trình Sở Xây dựng thẩm định theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng; báo cáo cơ quan quản lý về tình hình đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định; đồng thời gửi Sở Công Thương 1 bản. Nội dung báo cáo gồm: tiến độ đầu tư hạ tầng, vốn thực hiện, kết quả đầu tư của dự án, kết quả đầu tư của dự án, kết quả thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp, nộp ngân sách, kết quả thụ hưởng các ưu đãi, hỗ trợ của nhà nước, lao động, bảo vệ môi trường và các chỉ tiêu chuyên ngành theo lĩnh vực hoạt động.

d) UBND cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc triển khai

thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp của chủ đầu tư theo dự án đã được phê duyệt.

Điều 10. Lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Nội dung, hồ sơ trình tự lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường; Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/05/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường. Trong giai đoạn chuẩn bị dự án, chủ dự án phải thực hiện lập báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định tại Khoản 2, Điều 19 Luật bảo vệ môi trường. Khi các văn bản áp dụng nêu trên được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản hiện hành.

2. Trách nhiệm cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a) Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì hướng dẫn chủ dự án lập và trình cơ quan có thẩm quyền, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; hướng dẫn kiểm tra, thanh tra việc thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường của chủ dự án theo thẩm quyền.

b) Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình có trách nhiệm phối hợp thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình;

c) Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định. Chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp và các nhà đầu tư thứ cấp trong cụm công nghiệp nghiêm túc thực hiện công tác quản lý bảo vệ môi trường theo báo cáo đánh giá tác động môi trường/ kế hoạch bảo vệ môi trường được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt/ xác nhận và các quy định của pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường.

Điều 11. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Trường hợp chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp là doanh nghiệp

a) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp lập thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền thực hiện thu hồi đất và cho thuê đất theo quy định;

b) Sau khi được Nhà nước cho thuê đất đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp, chủ đầu tư thực hiện cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh thuê lại đất trong cụm công nghiệp theo quy định.

2. Trường hợp Nhà nước đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

a) Đơn vị được giao làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp làm thủ tục thu hồi đất, giải phóng mặt bằng và đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp;

b) Các doanh nghiệp lập hồ sơ xin thuê đất để cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định cho thuê đất sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy hoạch. Trường hợp doanh nghiệp ứng tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng thì được trừ vào tiền thuê đất theo quy định.

3. Thuê đất

Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu đầu tư, cơ sở sản xuất có nhu cầu di dời vào cụm công nghiệp liên hệ với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật để được cung cấp thông tin về quy hoạch, bố trí ngành nghề, giá thuê đất, nhà xưởng, kho bãi, văn phòng, sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích, các thủ tục triển khai dự án đầu tư vào cụm công nghiệp và thỏa thuận nguyên tắc về vị trí, địa điểm, diện tích đất công nghiệp dự kiến thuê. Thủ tục thuê đất, quản lý, sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

4. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a) Sở Tài nguyên và Môi trường cơ quan chủ trì: có trách nhiệm hướng dẫn, thực hiện việc thu hồi đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật;

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất thu hồi để xây dựng cụm công nghiệp chủ trì, tổ chức thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng cụm công nghiệp theo kế hoạch đầu tư xây dựng cụm công nghiệp;

c) Các sở, ngành và đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

d) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: Đăng ký nhu cầu sử dụng đất xây dựng cụm công nghiệp với Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có Dự án đầu tư xây dựng cụm công nghiệp để đưa vào Kế hoạch sử dụng đất năm, làm cơ sở thực hiện thu hồi đất theo quy định. Phối hợp, thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng đã được phê duyệt.

Điều 12. Tiếp nhận, triển khai dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp

1. Trình tự thực hiện các thủ tục hành chính về đầu tư xây dựng trong cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 33, Luật Đầu tư năm 2014 và Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư. Khi các văn bản áp dụng nêu trên được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản hiện hành.

2. Cấp phép xây dựng

a) Các công trình xây dựng trong cụm công nghiệp đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 và được thẩm định thiết kế thì được miễn giấy phép

xây dựng. Trong trường hợp này, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thông báo thời điểm khởi công bằng văn bản kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng đến Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện để theo dõi, lưu hồ sơ.

b) Các trường hợp khác: Thực hiện theo quy định về cấp phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

3. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a) Sở Xây dựng

Thẩm định thiết kế xây dựng, cấp giấy phép xây dựng theo phân cấp của UBND tỉnh và quy định của pháp luật về xây dựng.

b) UBND cấp huyện : Đầu mối tiếp nhận, giải quyết hoặc phối hợp, đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết các thủ tục triển khai dự án đầu tư vào trong cụm công nghiệp gồm: cho thuê đất, cấp giấy phép xây dựng (theo thẩm quyền), xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường) theo quy định.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thẩm định, trình cấp chủ trương đầu tư hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định.

d) Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định hồ sơ và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; hướng dẫn chủ dự án lập và trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt báo cáo ĐTM của dự án đầu tư trong cụm công nghiệp.

đ) Công an tỉnh tổ chức kiểm tra chấp thuận địa điểm, thẩm duyệt thiết kế và cấp giấy chứng nhận thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy.

e) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: Có trách nhiệm cung cấp thông tin cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu đầu tư vào CCN về quy hoạch, bố trí ngành nghề, giá thuê đất, nhà xưởng, kho bãi, văn phòng, sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích và thỏa thuận nguyên tắc về vị trí, địa điểm, diện tích đất công nghiệp dự kiến thuê.

Điều 13. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích

1. Các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp, bao gồm: Bảo vệ, giữ gìn an ninh trật tự; thông tin liên lạc; cấp nước, thoát nước; vệ sinh môi trường, xử lý nước thải, chất thải; phòng cháy, chữa cháy; duy tu, bảo dưỡng, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ tiện ích khác.

Giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích được xác định trên nguyên tắc thỏa thuận thông qua hợp đồng ký kết giữa tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ và chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. Trường hợp không thỏa thuận được, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

a) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm tổ chức cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp; xây dựng, phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích

trên cơ sở ý kiến của các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp đảm bảo không trái quy định của pháp luật.

b) Quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp được quy định tại các Điều 20, 21 Nghị định 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính Phủ.

3. Trách nhiệm của các doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp

Sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong CCN đúng mục đích, có trách nhiệm bảo vệ các công trình công cộng, thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại quy chế này và theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Chế độ, trách nhiệm báo cáo

1. Sở Công Thương là cơ quan chủ trì tổng hợp, thực hiện chế độ báo cáo về tình hình đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh tại các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh báo cáo Bộ Công Thương và UBND tỉnh theo quy định, đồng thời cập nhật dữ liệu vào phần mềm Quản lý cụm công nghiệp của Bộ Công Thương. Định kỳ trước ngày 31 tháng 7 hàng năm và tháng 01 năm sau, báo cáo 6 tháng và cả năm theo Biểu 04 Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31/8/2017 của Bộ Công Thương.

2. Phòng Kinh tế/ Kinh tế hạ tầng thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo tình hình đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh tại các cụm công nghiệp trên địa phương theo Biểu 03 Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, gửi Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện;

3. Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp báo cáo tình hình hoạt động của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo Biểu 02 Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, gửi Cơ quan Thống kê cấp huyện và sao gửi Phòng chuyên môn quản lý công thương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Công Thương;

4. Các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh theo Biểu 01 Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, gửi Cơ quan thống kê cấp huyện và sao gửi Phòng chuyên môn quản lý công thương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 15. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Nội dung thanh tra, kiểm tra

a) Thanh tra, kiểm tra, giám sát hàng năm đối với chủ đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp về việc chấp hành pháp luật về đầu tư, xây dựng, sản xuất kinh doanh, bảo vệ môi trường.

b) Thanh tra, kiểm tra, giám sát về việc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được hỗ trợ phục vụ phát triển cụm công nghiệp theo đúng quy định.

c) Thanh tra, kiểm tra, giám sát các nội dung khác.

2. Trách nhiệm các cơ quan liên quan

Các sở, ngành và đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm đối với các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp gửi Thanh tra tỉnh tổng hợp để tránh chồng chéo, đảm bảo thanh tra không quá 1 lần trong năm đối với một doanh nghiệp, trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch thanh tra để thực hiện; việc thanh tra, kiểm tra phải thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm thi hành

Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ, ngoài một số nhiệm vụ cụ thể quy định từ Điều 4 đến Điều 12 trong quy chế này còn có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ khác theo chức năng nhiệm vụ được giao.

1. Sở Công Thương

Là cơ quan đầu mối quản lý về cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện một số nội dung sau:

a) Phổ biến, hướng dẫn và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn quy phạm kỹ thuật liên quan đến việc thành lập và hoạt động của CCN.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; tổ chức thẩm định đề án hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. Chủ trì, phối hợp với các sở ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan có liên quan xây dựng Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

c) Chủ trì thanh tra, kiểm tra, đánh giá thực hiện quy hoạch, chính sách, pháp luật, hiệu quả hoạt động của cụm công nghiệp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật;

d) Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất với Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình hoạt động cụm công nghiệp; đăng ký với cơ quan có thẩm quyền nhu cầu sử dụng đất của cụm công nghiệp trong từng giai đoạn; duy trì, vận hành phần mềm Cơ sở dữ liệu Quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh;

đ) Đầu mối tiếp nhận, giải quyết hoặc phối hợp với cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp, khiếu nại các lĩnh vực đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường phát sinh trong quá trình hoạt động của các dự án trong cụm công nghiệp;

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì cấp, điều chỉnh, thu hồi các loại giấy chứng nhận đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các loại giấy phép thuộc thẩm quyền;

b) Phối hợp với Sở Công thương tham mưu UBND tỉnh về quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

c) Tham mưu giúp UBND tỉnh quyết định sử dụng vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp phù hợp với chính sách hiện hành.

3. Sở Xây dựng

Hướng dẫn thủ tục, thẩm định và cấp phép xây dựng; chủ trì phối hợp với Sở Công thương và UBND cấp huyện, các cơ quan liên quan thanh tra, kiểm tra hoạt động xây dựng trong phạm vi cụm công nghiệp theo phân cấp của UBND tỉnh, quy định của pháp luật về xây dựng.

4. Sở Tài chính

a) Có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương trong việc cân đối, bố trí nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh hàng năm hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp và các chính sách phát triển CCN.

b) Chủ trì thẩm định trình UBND tỉnh các loại khoản phí dịch vụ đối với CCN được đầu tư hạ tầng từ nguồn vốn ngân sách hoặc được thụ hưởng chính sách hỗ trợ từ nguồn vốn ngân sách.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Hướng dẫn thu phí môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án đã được phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, kiểm tra việc thực hiện Đề án bảo vệ môi trường chi tiết;

b) Tham mưu UBND tỉnh thực hiện công tác quản lý Nhà nước về đất đai và bảo vệ môi trường đối với các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

c) Hướng dẫn, thẩm định hồ sơ thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Trình UBND tỉnh quyết định.

d) Tổng hợp đánh giá nhu cầu sử dụng đất khi lập quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

đ) Thẩm định, trình UBND tỉnh quyết định phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện để phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.

e) Phối hợp với Sở Công Thương và các đơn vị liên quan Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong CCN.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì thẩm định công nghệ đối với các dự án thuộc đối tượng phải thẩm định công nghệ; tham gia ý kiến về công nghệ đối với các dự án đầu tư. Hướng dẫn thực hiện các hoạt động: chuyển giao công nghệ; sở hữu trí tuệ; ghi nhãn mác hàng hóa; mã số; mã vạch; xây dựng tiêu chuẩn; công bố tiêu chuẩn áp dụng; công bố hợp chuẩn; công bố hợp quy; quản lý và sử dụng phương tiện đo và các hoạt động đảm bảo tiêu chuẩn đo lường chất lượng, đáp ứng theo yêu cầu quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp trong CCN.

b) Phối hợp với các ngành thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, tiêu chuẩn đo lường, chất lượng, sở hữu trí tuệ; xử lý các hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp; thực hiện việc kiểm tra về nhãn hàng hóa, chất lượng sản phẩm hàng hóa lưu thông, xuất khẩu, nhập khẩu theo thẩm quyền.

7. Sở Giao thông Vận tải

Hướng dẫn các thủ tục về đấu nối trong trường hợp CCN đấu nối từ quốc lộ trở lên; thực hiện chấp thuận, cấp phép đấu nối CCN với các tuyến đường do Sở Giao Thông Vận tải được giao ủy thác quản lý, bảo trì đảm bảo theo đúng Quy hoạch đấu nối được phê duyệt.

8. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

a) Tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn triển khai thực hiện các quy định của Bộ Luật lao động hiện hành và các văn bản hướng dẫn thi hành cho người sử dụng lao động và người lao động trong CCN để thực hiện đúng các quy định của pháp luật về lao động, bảo đảm quyền lợi của người lao động và người sử dụng lao động.

b) Thực hiện thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động và việc thực hiện các quy định pháp luật về lao động của các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp.

9. Công An tỉnh

a) Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát phòng chống tội phạm về Môi trường tham gia, phối hợp thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện công tác phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các đơn vị đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng, các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp.

b) Chỉ đạo phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tiến hành thẩm duyệt hồ sơ phòng cháy, chữa cháy đối với tổng thể cụm công nghiệp và từng công trình xây dựng trong cụm công nghiệp theo quy định; chủ động xây dựng phương án phòng cháy, chữa cháy đối với các cụm công nghiệp trên địa bàn.

c) Chỉ đạo Công an cấp huyện nơi có cụm công nghiệp chủ trì, phối hợp với các đơn vị chức năng thực hiện nhiệm vụ giữ gìn an ninh, trật tự trong cụm công nghiệp; chỉ đạo, hướng dẫn và đôn đốc các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp thực hiện công tác đảm bảo an ninh, trật tự trong phạm vi cơ quan, đơn vị mình.

10. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Phối hợp với Sở Công Thương, Sở Tài nguyên & Môi trường, UBND cấp huyện trong việc xác định vùng đất quy hoạch phát triển cụm công nghiệp nhằm đảm bảo không ảnh hưởng đến quy hoạch phát triển ngành nông nghiệp.

11. Các cơ quan khác có liên quan

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực được giao đối với các nội dung liên quan đến việc quy hoạch, xây dựng các cụm công nghiệp và hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp.

12. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Chỉ đạo phòng Kinh tế và Hạ tầng (hoặc phòng Kinh tế) trong việc thực hiện chức năng là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố quản lý nhà nước về cụm công nghiệp trên địa bàn;

b) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan chuyên môn trực thuộc hỗ trợ thực hiện công tác thu hồi đất, thuê đất, đền bù giải phóng mặt bằng, tái định cư, nhà ở công nhân, thủ tục triển khai đầu tư vào cụm công nghiệp.

c) Đề xuất cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài cụm công nghiệp; phê duyệt, thực hiện kế hoạch di dời doanh nghiệp, cơ sở sản xuất và hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn.

d) Thanh tra, kiểm tra, đánh giá việc chấp hành pháp luật, chính sách về cụm công nghiệp theo thẩm quyền; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Sở Công Thương về tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn.

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Công Thương theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các sở, ngành, UBND các huyện, thị, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện quy chế này; định kỳ hàng năm tổng hợp, đánh giá báo cáo UBND tỉnh.

2. Trong quá trình thực hiện quy chế này, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Quy chế, các sở, ban, ngành địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.



Mùa A Sơn